TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Bích Hạnh.**

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18/01/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình số 20/QĐST-VHNGĐ ngày 22/01/2024 gồm:

*** Những người yêu cầu sau đây:**

- **Ông P H T, sinh năm 1969.**

Hộ chiếu số: N2246605 do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Phrăng Phuốc cấp ngày 07/09/2020; Cư trú: 97688 B K I-T-S 27-CHLB Đức.

Ông P H T ủy quyền cho ông L V Đ (sinh năm 1997; Địa chỉ: 72 H S, phường N Đ, quận C G, Thành phố Hà Nội) nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, (ông T có đơn xin vắng mặt, ông Đông có mặt).

- **Bà H T T T, sinh năm 1980.**

Hộ chiếu số: N2343959 do Đại Sứ Quán CHXHCNVN tại CH Séc cấp ngày 19/05/2021; Nơi thường trú: Số 4 dãy A, tập thể trường Đại học N T, phường L T, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội. (Bà T có mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông P H T và bà H T T T cùng trình bày:

- ***Về tình cảm*:** Ông P H T và bà H T T T kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại F ngày 21/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng không có tiếng nói chung. Ngoài ra, khoảng cách về địa lý cũng khiến ông T và bà T không còn quan tâm và chia sẻ với nhau. Hiện

tại vợ chồng ông bà đã ly thân. Nay ông P H T và bà H T T T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà T không có con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Ông T và bà T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết ly hôn: Ông P H T tự nguyện chịu toàn bộ.

Do điều kiện không thể về Việt Nam giải quyết được, ông T đã có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho ông L V Đ giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các văn bản tài liệu của ông T đều được hợp thức hóa tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại F - CHLB Đức ngày 15/01/2024.

Tại phiên họp: Ông P H T vắng mặt; Bà H T T Th có mặt và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà; Ông L V Đ có mặt và đồng ý nhận sự ủy quyền của ông P H T là giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông Đ cam kết thông báo và gửi để ông T được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng, việc Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông P H T và bà H T T T có đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Ông P H T hiện đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức nên theo quy định tại Điều 29 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa ông P H T và bà H T T T do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại F ngày 21/10/2013. Cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện cả hai vợ chồng cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của vợ chồng ông bà là hoàn

toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Ông bà không có nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P H T và bà H T T T cùng xác định không có nên Tòa án không xét.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông P H T phải chịu toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 29; Điểm b khoản 1 Điều 37; Khoản 2 Điều 67; Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông P H T và bà H T T T.

2. Về con chung: Ông P H T và bà H T T T cùng xác định không có nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Ông P H T và bà H T T T cùng xác định không có nên Tòa án không xét.

4. Về lệ phí: Ông P H T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0022947 ngày 18/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận ông P H T (do ông L V Đ nộp thay) đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05/02/2024.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại F;
- Lưu;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Bích Hạnh